Tập 5 — Tôn Giả Ānanda Làm Thị Giả

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Làm Thị Giả

Tin đức Phật dự định an cư mùa mưa tại Jetavanārāma tịnh xá như một làn gió mát mẻ rì rào thổi khắp kinh thành cùng các thôn làng kế cận. Chư tăng ni tại Sāvatthi và các nơi tìm về đảnh lễ đức Phật, thăm viếng chư vị trưởng lão từ đoàn này đến đoàn khác. Gia đình trưởng giả Ānathapiṇḍika và gia đình bà Visākha lại có dịp đặt bát cúng dường, chăm lo tứ sự chu đáo, đầy đủ. Đặc biệt là đức vua Pāsenadi cùng các gia đình hoàng gia mang nhiều xe lễ phẩm, lễ vật đến cúng dường đức Phật và tăng chúng. Ngoài một số các quan cận thần thân tín, đức vua còn dẫn theo một số quý nhân như chánh hậu Mallikā, ba bà vương phi Ubbīrī, Somā, Sakulā; công chúa Vajirā(1), vương phi Vāsakhakkhattiyā(2) cùng hoàng tử Viḍūḍabba mới vừa bảy tuổi. Ý của đức vua là tất (1) Còn có tên là Vajirakumārī hay Vajirī: Cô công chúa này, mấy năm sau, đức vua gả cho Ajātasattu (A-xà-thế), hoàng tử con vua Bimbisāra cùng với của hồi môn là cả vùng Kāsi gần Bārāṇasī. (2) Gần 10 năm trước, vì muốn kết thân với vương quốc Sakyā, đức vua Pāsenadi xin cưới một nàng công chúa. Dòng Sakyā vốn ngã mạn nên đề nghị đức vua Mahānāma gả cô Vāsakhakkhattiyā, vốn là con riêng của đức vua với một cô gái nô lệ. Hoàng tử Viḍūḍabba là con của Vāsakhakkhattiyā và đức vua Pāsenadi, sau này vì cảm thấy bị thanh niên bên ngoại sỉ nhục nên đem quân tru diệt cả dòng Sakyā.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 325

cả mọi người trong hoàng tộc đều phải có quy giới, biết nghe pháp và biết cúng dường. Và kể từ hôm đó, hễ có dịp rảnh là đức vua lại đến Jetavanārāma nghe pháp. Thấy đức Phật quá nhiều công việc như đi đây, đi đó, tiếp đoàn này đoàn kia, thuyết pháp quá nhiều thời ở trong ngày; hôm kia, hai vị đại đệ tử cùng đến hầu đức Phật và xin một thỉnh nguyện, là ngài nên có một thị giả chính thức, có tuệ, có tâm, biết phụ giúp, đỡ đần mọi công việc chu đáo trong ngoài. Im lặng một lúc rồi đức Phật nói: - Việc ấy cũng đúng lúc, đúng thời lắm! Qua những ông thị giả trước đây đã có nhiều bất cập xảy ra. Ví như Như Lai bảo đi hướng này thì ông ta lại đi hướng kia. Ví như, ông ta không biết rõ, đối tượng này Như Lai nên tiếp, đối tượng kia thì chư vị trưởng lão tiếp cũng được. Ví như Như Lai bảo rửa bát rồi đổ nước nơi không có cỏ xanh thì ông ta lại đổ xuống suối. Ví như Như Lai bảo gấp y làm bốn rồi trải nơi phải lẽ, ông ta lại trải phía dưới các tổ chim, một lát thì phân chim rơi đầy. Ví như Như Lai bảo tụ họp chư vị trưởng lão để bàn việc Tăng, ông ta lại để cho rất nhiều tỳ-khưu sơ tu vào làm huyên náo cả giảng đường. Ví như Như Lai bảo, canh khuya tại hương phòng, Như Lai chỉ tiếp chư thiên, phạm thiên, ông ta đôi khi tùy tiện gõ cửa để một vài vị trưởng lão ở xa nào đó đi vào không đúng thời... Cuối cùng, có lẽ là điều quan trọng nhất: Người bên cạnh Như Lai, gần gũi Như Lai ngoài các đức tánh như chăm chuyên, cần mẫn, chu đáo, chịu khó, tế nhị... người ấy còn phải có trí nhớ tốt, vì như vậy, pháp và luật của Như Lai giảng khỏi phải rơi rớt dọc đường, trên các lộ trình hoằng hóa... Vậy, Như Lai đồng ý để các ông triệu tập một cuộc họp giới hạn, chỉ gồm chư vị trưởng lão uy tín để đề cử người thích

hợp nhất làm thị giả.

326 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tuân lời đức Phật, từ hương phòng ngài đi ra, tôn giả Mahā Moggallāna cứ mỉm cười hoài làm cho tôn giả Sāriputta phải ngạc nhiên cất tiếng hỏi. - Thì có gì đâu nào, thưa tôn huynh! Tôn giả Mahā Moggallāna đáp - Nếu có người thích hợp, đáp ứng những đức tánh đủ tiêu chuẩn như đức Tôn Sư yêu cầu thì trong giáo hội của chúng ta chỉ có hai vị mà thôi. - Là ai vậy? - Là chính tôn huynh hoặc là hiền giả Ānanda! Suy nghĩ một lát, tôn giả Sāriputta nói: - Đúng thì tạm đúng nhưng không chỉ có vậy. Mà pháp đệ, Upāli, Bhaddiya... cũng có đủ tiêu chuẩn đấy. - Không! Đệ có nhiều nhiệm vụ khác, phải đi ngao du các cảnh giới chư thiên, phạm thiên, ngạ quỷ, dạ-xoa... nên thường hay vắng mặt. Tôn huynh Upāli nhớ luật thì giỏi, nhớ kinh không giỏi đâu. Tôn huynh Bhaddiya xử án thì được nhưng biết việc, quán xuyến mọi việc trong ngoài không bằng hiền giả Ānanda đâu. Sự trao đổi của hai vị, như vậy, tuy được xem như là cuộc họp sơ bộ; nhưng khi đầy đủ chư vị trưởng lão, tôn giả Mahā Moggallāna trình bày mục đích "tìm kiếm một vị thị giả cần và đủ những tiêu chuẩn như thế nào" rồi muốn xin ý kiến của mọi người. Tôn giả Mahā Kassapa góp ý trước: - Nếu chọn đủ tiêu chuẩn thích hợp thì vị ấy phải có đủ tâm, đủ tuệ cùng rất nhiều trí thiện xảo khác nữa. Dứt khoát là không thể tìm ra vị ấy trong số chư tăng trẻ. Tất cả chúng ta đây, khả dĩ tạm đủ các yêu cầu kia thì ai tuổi tác cũng đã lớn, sức khỏe đã tổn giảm, coi chừng lại làm phiền, làm rộn đức Tôn Sư nữa đấy! - Rất chính xác! Tôn giả Sāriputta gật đầu - Vậy thì phải đưa thêm một tiêu chuẩn nữa, là dù lớn tuổi nhưng phải có

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 327

sức khỏe tốt, không bệnh hoạn ốm đau, không nhức xương mỏi cốt. - Đúng vậy! Tôn giả Mahā Moggallāna nói tiếp - Vậy thì chỉ còn có hai người là đủ tất thảy mọi tiêu chuẩn kia, đó là tôn huynh Sāriputta và hiền giả Ānanda mà thôi! Xin chư vị trưởng lão góp phiếu đồng thuận thôi. Tôn giả Ānanda đưa lên một ngón tay rồi cất giọng đỉnh đạc, trầm hùng, vang vang cả giảng đường: - Tôn huynh Sāriputta là người xứng đáng đệ nhất! Tôi xin góp một phiếu tuyệt đối cho vị ấy! Đức Tôn Sư luôn có cái nhìn hảo cảm, đặc biệt đối với vị ấy. Tôn huynh không chỉ thông minh, tài giỏi, quán xuyến mọi việc trong ngoài suốt mấy chục năm qua không có chỗ chê, không có cả một khuyết điểm nhỏ dù chỉ là một sợi tóc, dù chỉ bằng một hạt cát – mà còn là một bậc phụ tá đắc lực của đức Tôn Sư trong những thời pháp, trong hằng chục lớp giảng huấn Tăng ni đây đó nữa. Tuyệt! Vị ấy là một viên ngọc maṇi không tì vết. Khi đức Tôn Sư muốn quyết định một việc gì quan trọng, sau đó mới đưa ra cho hội đồng biểu quyết, người đầu tiên mà đức Tôn Sư muốn hỏi ý là ai? Là tôn huynh Sāriputta, là ông anh cả của chúng ta chứ còn ai vào đó nữa? Còn về trí nhớ, tôn huynh ấy không chỉ thuyết lại trọn hảo thời pháp của đức Tôn Sư mà còn giảng giải thêm chi tiết, nới rộng chủ đề làm cho đức Tôn Sư phải khen ngợi. Ngài nói rằng, nếu Như Lai có thuyết lại cũng chỉ bằng như thế thôi, không hơn được. Ngài nói rằng, thuyết ngôn của Như Lai là hải triều âm, thuyết ngôn của Sāriputta cũng là hải triều âm, không hơn, không kém. Nói đến đây, tôn giả Ānanda kết luận: - Xin hội đồng trưởng lão bầu chọn tôn giả ấy! Giáo hội đức Tôn Sư

không có người thứ hai sánh bằng đâu, chẳng có ai đủ tiêu chuẩn như thế đâu!

328 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Có đấy, hiền giả Ānanda! Tôn giả Sāriputta điềm đạm nói – Chính hiền giả là người đầy đủ tiêu chuẩn nhất. Đức Thế Tôn không chọn người thuyết pháp hay, không chọn người giảng dạy tăng ni, không chọn người không khuyết điểm một sợi tóc, một hạt cát gì đó, không chọn người thuyết như hải triều âm, không chọn người để hỏi những vấn đề quan trọng. Thế là hiền giả do nghiêng nặng cảm tính mà đã đi lạc đề rồi! Đơn giản là Tôn Sư chỉ cần một thị giả biết cách chăm sóc sức khỏe cho đức Tôn Sư; biết chu đáo, tế nhị, biết mình phải làm gì khi đức Tôn Sư đi đứng nằm ngồi hay ngủ nghỉ. Đơn giản, tế nhị như tăm xỉa răng, bát nước uống, chỗ tiểu tiện, chỗ đại tiện cho sạch sẽ. Đơn giản như ở đâu cũng phải gọn gàng, ngăn nắp từ chỗ nằm, chỗ ngồi, liêu thất, hành lang và sân vườn. Đơn giản như biết đèn trầm trong hương phòng khi nào cần đốt, khi nào nên tắt; và lâu lâu, mấy hôm thì phải chùi rửa, quét dọn dư tàn. Đơn giản, tế nhị như ngồi hướng này có ánh mặt trời, ngồi hướng kia có cả vùng cây xanh mát mẻ và có cả tiếng chim hót vui tai. Đơn giản như khi đức Tôn Sư mới đưa mắt là biết đức Tôn Sư muốn gì, cần gì... Đơn giản như liếc mắt nhìn khách một cái là biết vị này Tôn Sư nên tiếp, vị kia thì không. Đơn giản như khi quan sát một ngã ba đường thì biết đức Tôn sư sẽ đi hướng nào... vân vân và vân vân. Vậy đó, tất cả cái đơn giản, tế nhị ấy, hiền giả Ānanda có đủ và không ai có thể tranh hơn, tranh bằng được... Tôn giả ngưng nói một lát để xem thử phản ứng trên sắc mặt của chư vị trưởng lão. Khi thấy nhiều vị mỉm cười và gật đầu nhè nhẹ - thì biết là sự thuyết minh của mình có hiệu quả; tôn giả bèn cất tiếng tiếp tục, như đóng kín vấn đề lại, để không còn ai phản bác lại được: - Trí nhớ của hiền giả Ānanda là đệ nhất, là tuyệt vời thuở còn thơ trẻ. Trí nhớ ấy mà ghi nhớ pháp và luật thì không bỏ sót một chữ, một câu, một mệnh đề, một kệ ngôn, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 329

một đoản ngôn, một ví dụ; phải nói là cả châu Diêm-phù-đề nầy không có người thứ hai. Đấy là tiêu chuẩn quan trọng do chính đức Tôn Sư yêu cầu. Và cũng do yêu cầu của tôn giả Mahā Kassapa, thì, sức khoẻ của hiền giả Ānanda cũng thuộc loại đệ nhất, chỉ có đứng sau tỳ-khưu Bakkula(1) mà thôi. Khi mới sinh ra, các thầy bà-la-môn uyên thâm tướng pháp đã nói rằng, vị này có tướng cách làm vua nhưng lại không phải làm vua thế tục(2); vị này có sức khoẻ lạ đời là suốt đời không bệnh hoạn, ốm đau cho đến khi mãn tuổi thọ là một trăm hai mươi tuổi. Đức Tôn Sư đồng tuổi với hiền giả Ānanda đấy, nhưng do cái phước sức khỏe vượt trội, Ānanda có thể ở bên cạnh đức Đạo Sư để lo chu toàn mọi việc trong ngoài, giúp đỡ đức Đạo Sư rất nhiệt tình, ngày cũng như đêm. Bầu chọn hiền giả Ānanda, tôi cũng xin một lá phiếu biểu quyết tuyệt đối. Tôn giả phát biểu xong. Chư vị trưởng lão đồng thuận chín mươi chín phần trăm vì trong đó, có tôn giả Ānanda phản đối. Nhưng khi trình bày lý do của mình, tôn giả không đưa ra điều một, điều hai một cách phân minh, chặt chẽ - mà cách nói, ngữ điệu lại như là những lời tâm sự: - Chư vị trưởng lão hãy suy nghĩ lại mà xem. Những người trong hoàng tộc Sākya xuất gia quá đông, bao giờ đức Tôn Sư cũng cầm cái cán cân công minh để khỏi mang tiếng là nghiêng lệch tình cảm thân tộc chỉ để cho ngoại giáo chê

cười. Chính lệnh bà Gotamī là di mẫu của đức Tôn Sư, trải qua bốn mươi lăm do-tuần với bàn chân rướm máu, y áo rách nát tả tơi, với quyết tâm xin xuất gia mà có dễ dàng đâu! Sau ba lần xin và xin thọ trì bát kỉnh pháp, đức Tôn Sư mới chuẩn thuận. Trong đó có cả năm trăm năm công nương Sākya nữa, đức Tôn Sư đâu có cho họ một ưu tiên, một biệt (1) Vị tỳ-khưu trong bụng cá, tại Bārāṇasī mà chúng ta đã biết qua; ngài xuất gia năm 80 tuổi, sau này, 160 tuổi mới Niết-bàn. (2) Sau này được gọi là "người giữ gìn kho tàng pháp bảo".

lệ nào? Rồi sau này là công nương Yasodharā nữa, đức Tôn Sư đối xử đâu có dị biệt so với những vị tỳ-khưu-ni khác? Rāhula là đứa con bé bỏng của Tôn Sư, thử hỏi có bao giờ được ngủ một đêm ở hương phòng, hay được ăn một bữa cơm thân tình với người ruột thịt? Có một lần, Rāhula ngủ trộm trong nhà xí, lúc ấy một số học giới mới được ban ra. Ôi! Pháp và luật của đức Tôn Sư không phân biệt thân hay sơ! Do biết vậy nên tôi bao giờ cũng cẩn thận từng bước đi, từng thái độ, từng lời ăn tiếng nói, bao giờ cũng giữ một khoảng cách để khỏi mang tiếng là dòng dõi Sākya, ỷ thế có đức Phật là bậc tôn trưởng trong thân tộc... Như thế đó, vậy xin chư trưởng lão xét lại, tôi mà làm thị giả chưa chắc đức Tôn Sư đã chuẩn thuận, lại còn đặt ra cho đức Tôn Sư một tình thế rất khó xử là khác nữa. Nên chọn người ngoài hoàng tộc Sākya như tôn huynh Sāriputta, thì tình lý, tướng dụng gì cũng tuyệt hảo cả. Cảm ơn chư trưởng lão đã chú tâm lắng nghe! Những "điểm tình cảm" tôn giả Ānanda đưa ra hay quá, mà cách nói như đi vào trái tim người, trong một lúc, chưa ai biết góp ý gì thêm. Tôn giả Bhaddiya chợt lên tiếng phụ hoạ: - Dòng tộc Sākya như tôi, như tôn huynh Ānanda mà làm thị giả thì đúng là đặt để đức Tôn Sư lâm vào thế kẹt. Đúng vậy. Lại còn đúng nữa, là cái cớ để cho - không những ngoại đạo tiếu đàm mà còn làm cho chư phàm tăng ganh ghét, đố kỵ. Khi có vài vị nào đó bị đức Tôn Sư la rầy – thì chúng la lên rằng: Do ông Ānanda mách lẻo đó; do ông Ānanda tâu lại đó! Ồ, quả thật là rất phiền hà vậy! Thấy tôn giả Bhaddiya không những ủng hộ quan điểm của mình, lại còn trình bày một số tâm lý thường tình, làm cho quan điểm ấy càng thêm thuyết phục nữa, tôn giả Ānanda bèn vui vẻ nói: - Cảm ơn tôn huynh đã hiểu thấu tấm lòng. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 331

- Vâng! Đúng vậy! Tôn giả Bhaddiya tiếp tục, lật ngược vấn đề – Vì hiểu thấu tấm lòng của tôn huynh nên tôi đề nghi tôn huynh nên đảm nhiệm vị trí thị giả thân cận đức Tôn Sư là tốt nhất, là quý nhất! Tại sao vậy? Vì tôn huynh là người cẩn thận lời ăn tiếng nói, vì tôn huynh là người chừng mực, biết giữ khoảng cách cần thiết để tránh tai tiếng cho Tôn Sư... Mọi người tán thán. - Hay quá! - Đúng quá! Có ai đó hỏi: - Vậy thì chuyện ganh ghét, đố kỵ xung quanh thì sao? Tôn giả Bhaddiya chợt mỉm cười: - Vì hiểu tấm lòng của tôn huynh Ānanda nên tôn huynh ấy không thèm chấp lời tiếng thị phi phù phiếm ấy. Tấm lòng của tôn huynh Ānanda như mảnh trăng rằm! Đúng là miệng lưỡi quan tòa có khắc, tôn giả Bhaddiya đã lật lại vấn đề dễ dàng như sấp ngửa của bàn tay vậy. Tôn giả Ānanda đành giữ sự im lặng của bậc thánh, vì không còn một kẽ hở nào để len lách vào đó được. Tôn giả Bhaddiya còn tưới "nước pháp" thêm cho tâm Ānanda càng xanh tươi cành lá: - Cuối cùng, tôn huynh Ānanda vẫn là đệ nhất. Tôn huynh ấy sẽ

chu toàn mọi việc bên cạnh đức Đạo Sư sẽ không có một khuyết điểm nào. Tôn huynh ấy có trí nhớ tốt, lại học rộng, nghe nhiều, sẽ là kho tàng lưu giữ giáo pháp cho mai hậu. Tôn huynh ấy phục vụ đức Đạo Sư, phục vụ Tăng ni, phục vụ hai hàng cận sự một cách tế nhị và chu đáo khi cần thiết. Tôn huynh ấy sẽ dễ dàng xả buông những lời tiếng dị nghị bên ngoài do nghĩ đến sự lợi lạc của giáo pháp, lợi lạc cho mình và lợi lạc cho người, lợi lạc cho chúng sanh mai hậu.

332 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Từng lời, từng tiếng tâm não của Bhaddiya, người bạn thân thiết thuở xưa, bây giờ đã là một bậc thánh lậu tận làm cho Ānanda vô cùng cảm kích! Tôn giả thầm nghĩ: "Đúng vậy, tấm lòng của Ānanda là như vậy đó. Dẫu chỉ mới vào dòng nhưng Ānanda có sá chi lời tiếng gièm pha kia chứ. Ānanda này luôn luôn tôn kính đức Đạo Sư, tôn kính chư vị trưởng lão, tôn kính giáo pháp, yêu mến chư huynh đệ cùng hai hàng cận sự nam nữ!" Khi thấy Ānanda có vẻ suy nghĩ lâu, tôn giả Sāriputta cất tiếng hỏi: - Thế chắc là hiền giả đồng ý rồi chứ? - Vâng! Tôn giả đáp – Không có chỗ nào có thể phản bác lại ông quan tòa Bhaddiya được, đành phải chấp thuận thôi, nhưng có một số điều kiện. Nếu đức Tôn Sư và hội đồng trưởng lão đồng thuận cho những điều kiện ấy thì tôi đồng ý làm thị giả. - Hiền giả cứ nói. - Thứ nhất là đức Tôn Sư đừng ban cho tôi y bát mà người ta đã dâng cúng đến cho ngài. Thứ hai là đức Tôn Sư đừng ban cho tôi vật thực cứng mềm mà thí chỉ dâng riêng cho ngài. Thứ ba là đức Tôn Sư đừng đặc biệt cho tôi ở chung hương phòng dù ở nơi thất liêu không đủ chỗ. Thứ tư là đức Tôn Sư đừng cho tôi đi theo trong trường hợp thí chủ thỉnh ngài đặt bát hay ngọ trai. Thứ năm là xin đức Tôn Sư sẽ hoan hỷ cùng đi với tôi khi tôi được một thí chủ nào đó đặc biệt thỉnh mời. Thứ sáu là đức Tôn Sư cho tôi được quyền tiến dẫn hoặc từ chối những người khách muốn diện kiến ngài. Thứ bảy là xin đức Tôn Sư cho tôi được hỏi những điều hoài nghi hoặc những pháp nào mà tôi chưa lãnh hội được. Thứ tám là xin đức Tôn Sư hãy lặp lại những giáo ngôn, những pháp thoại trong trường hợp tôi không có mặt để nghe tại chỗ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 333

- Cả tám điều đều chính đáng! Tôn giả Bhaddiya nói – Có lẽ đức Tôn Sư sẽ chấp thuận thôi. Bốn điều đầu là tránh những ưu tiên cho cá nhân mình, cũng tốt. Ba điều sau liên hệ đến pháp, rất tốt. Duy có điều thứ năm, dường như không rõ nghĩa, tại sao người ta thỉnh mời tôn huynh lại phải cần đức Tôn Sư đi theo? - Đúng vậy, tại sao? Tôn giả Upāli góp ý – Có phải là tôn huynh muốn cho thí chủ đặc biệt kia có phước? Có phải tôn huynh muốn cho thí chủ kia nghe một bài pháp đặc biệt nào đó? Tôn giả Ānanda gật đầu: - Đúng vậy! Tôi chỉ là kẻ hữu học. Cúng dường và nghe pháp bậc Chánh Đẳng Giác bao giờ quả phước cũng vi diệu hơn. Ngoài ra, tôi cố tránh trường hợp cá nhân thí, muốn tránh cả trường hợp cũng dường do tình cảm cá nhân – thưa chư vị trưởng lão! Tôn giả Mahā Kassapa khen ngợi: - Tốt lắm! Hiền giả Ānanda tốt lắm! Chu đáo và cẩn thận từng chi tiết một, không có chỗ nào cho cá nhân mình xen vào đấy cả... Nói thế xong, tôn giả trầm ngâm một hồi: - Trước đây, tôi thấy hiền giả Ānanda luôn luôn có vẻ trẻ trung, vui tươi, lại hay du hành lang thang đây đó với nhóm đệ tử của mình, không hướng tâm kỹ tôi đã vội trách hiền giả Ānanda ham chơi. Hôm nay, tôi đã thấy rõ sự

chín chắn của hiền giả Ānanda, cái tâm lo cho đức Đạo Sư, cho giáo pháp, cho cả tứ chúng của hiền giả Ānanda; vậy trước mặt hội đồng trưởng lão, tôi xin được sám hối với hiền giả Ānanda lời nói bất cẩn thuở trước. Nói thế xong, tôn giả Mahā Kassapa đứng dậy, trật vai phải định quỳ lạy nhưng tôn giả Ānand đã vội bước đến, ngăn lại rồi nói:

- Không! Lời trách cứ thuở ấy của tôn huynh không phải là quá lời hay bất cẩn đâu. Cũng nhờ lời quở trách ấy mà tôi bây giờ mới khá hơn một chút đó. Mọi người cùng nở nụ cười hoan hỷ. Cả tám điều Ānanda đưa ra, sau đó đã được đức Phật chấp thuận. Và kể từ hạ này, tôn giả Ānanda đã trở thành thị giả chính thức trong suốt hai mươi lăm năm còn lại. Kinh sách kể rằng, như hình với bóng, tôn giả Ānanda đi theo chân đức Phật khắp mọi nơi, không nề hà nắng mưa, đường xa dặm thẳm. Tôn giả phục vụ đức Phật, chăm sóc mọi nhu cầu cho ngài với tâm quý trọng và tôn kính đúng mực. Đêm cũng như ngày, tôn giả hầu như luôn sẵn sàng để đức Phật sai bảo bất cứ việc gì. Cứ mỗi khi đêm xuống, tôn giả như chiếc đồng hồ cát chính xác nhất, tay cầm gậy, tay cầm đuốc, rảo quanh hương phòng, vòng gần, vòng xa tất thảy chín lần để giữ mình khỏi ngủ quên và đừng để người, vật quấy rầy đức Phật để ngài còn giảng pháp cho phi nhân, thọ thần, dạ-xoa, chư thiên, đôi khi cả phạm thiên nữa.

Có một việc trọng đại và cũng là một sự kiện đặc biệt trong bổn phận “hộ pháp” của đại thí chủ, thánh nữ Visākhā, đấy là việc kiến tạo ngôi tịnh xá Pubbārāma (Đông Phương) huy hoàng và tráng lệ để dâng cúng đức Phật và đại chúng tỳ-khưu. Khi hay tin đức Phật về an cư ở Jetavanārāma, gia đình cô Visākhā cùng với gia đình trưởng giả Ānathapiṇḍika đồng đến đảnh lễ và thăm hỏi sức khỏe của ngài. Họ đã xin phép đức Phật được thay phiên nhau đặt bát mỗi ngày; lo đầy đủ tứ sự cho cả tăng ni khách các nơi đến và đi, kể cả những vị đau ốm. Công việc bề bộn trôi qua rất nhanh mà cô Visākhā chưa có thì giờ ngồi bên chân đức Phật hoặc nghe pháp của ngài. Hôm nọ, khi mọi việc đã trôi chảy đâu ra đấy, thấy mình có chút rảnh rỗi, cô chuẩn bị đi nghe pháp. Bỗng dưng, cô lại muốn mình ăn vận thật đẹp nên đã khoác bên ngoài chiếc áo ngày cưới mà ông thân của cô đã thuê mấy trăm thợ thầy kim hoàn ra tay thiện xảo trong bốn tháng ròng. Bộ áo khoác cùng với châu báu trang sức này có tên là Mahālatāpasādhana như ta đã biết, là cả một đống kim ngân! Dĩ nhiên, lúc này cô còn rất trẻ, mới hai mươi, hai mươi mốt

tuổi - và con gái ai mà không thích chưng diện xiêm áo cùng trang sức cao sang, lộng lẫy? Khi Visākhā và thị nữ mới bước đến cổng tịnh xá thì không ai là không liếc trông cô gái có phục sức như tiên nữ nhà trời! Nó như là cả một quầng châu báu rực rỡ di động. Đưa mắt nhìn những ngôi liêu thất thấp thoáng trong rừng cây và nhiều vị tỳ-khưu đang nhàn nhã, chánh niệm lui tới, cô Visākhā cảm giác có cái gì đó không ổn.

Cô ngoảnh nhìn lại bộ áo khoác của mình và trực thức thấy rõ là nó chẳng thích hợp chút nào trong khung cảnh dị giản và yên bình của tịnh xá. Nép vào một lùm cây rậm, cô Visākhā vội cởi chiếc bào trân quý giao cho thị nữ, còn mình trở lại "diện mạo" của bộ xiêm áo bình thường như khi đang còn sinh hoạt tại tư gia. Nhìn lại mình một lượt nữa, cô tự mỉm cười và tự chế nhạo: "- Con gái hư! Cái sở thích trang điểm, chưng diện nó đã ăn sâu ngủ kỹ trong dòng nghiệp, đã trở thành thói quen bền lâu như cố tật không chừa! Ai đời, đến tịnh xá rồi mới thấy mình là quá đỗi vô duyên!" Thời pháp hôm ấy do đức Thế Tôn thuyết giảng. Đề tài nói đến sự "ái luyến tự ngã", tức là ái luyến bản thân sẽ đưa đến những nguy hại khôn lường. Biểu hiện thô tháo của ái luyến tự ngã là thích ăn ngon, mặc đẹp, thích trau chuốt, điểm trang, thích nằm giường êm, gối mịn, thích đánh phấn, thoa son... Biểu hiện vi tế, thâm sâu và nguy hiểm nhất của ái luyến tự ngã là thích tên tuổi mình được vang dội, thích địa vị mình được trên trước, thích quyền lực của mình được bao trùm thiên hạ, thích ý tưởng, quan điểm của mình được người khác chấp nhận, thích chủ thuyết, triết lý của mình được mọi người thực hành. Tất cả đấy nó xoay quanh bản ngã, thể hiện bản ngã, phóng đại bản ngã, củng cố bản ngã, xây tòa lâu đài cho bản ngã. Hệ quả tất yếu của nó là tham lam, dục vọng tăng trưởng; sân hận, hung dữ tăng trưởng; si Minh Đức Triều Tâm Ảnh 337

mê, u tối tăng trưởng; chúng sẽ kéo theo không biết bao nhiêu là sầu bi, ưu não cho mình và cho cuộc đời... Tuy nhiên, cái bản ngã ấy, trên lộ trình tu tập nó sẽ bị tước dần dần đi, đến quả vị A-la-hán nó mới cắt đứt trọn vẹn cái "ngã mạn" và cái "vô minh" ấy! Vì vậy, ngay từ bây giờ, hai hàng cư sĩ phải thấy rõ sự nguy hại của nó để lìa xa từng chút một; sự lìa xa ấy giúp ta bỏ bớt những nhỏ mọn, những ích kỷ, những mưu toan thủ lợi, những đặc quyền riêng tư để quan tâm chút ít đến người khác, đến chúng sanh, đến xã hội trong tương quan hoàn cảnh. Riêng tỳ-khưu Tăng ni khi học được bài học này sẽ tìm được đời sống phạm hạnh yên ổn, thanh bình; không còn chạy theo tứ sự lợi dưỡng, sẽ an vui trong giáo pháp trung đạo của Như Lai. Chấm dứt thời pháp mà cô Visākhā còn rùng mình, lạnh gáy. Đức Phật biết hết rồi. Do ngài biết hết rồi nên ngài đã thuyết cho nàng nghe đó! Ra ngoài cổng tịnh xá một đỗi đường đã khá xa, cô thị nữ chợt hốt hoảng la lên: - Chết rồi! Thưa chủ! Cái áo khoác Mahālatāpasādhana, cái đống kim ngân của cô chủ, con đã bỏ quên trong đại giảng đường rồi! Đầu óc, tâm trí của Visākhā lúc ấy vẫn đang còn chìm trong tư duy về ý nghĩa của bài pháp nên cô rất bình tĩnh, chậm rãi nói: - Không sao đâu con! Hãy đi vào giảng đường xem lại chớ có sao đâu! Đừng lo! Đừng sợ hãi gì cả! Nó chỉ là vật ngoại thân! Nó chỉ có một chức năng là tô điểm cho cái bên ngoài thôi mà! Cô thị nữ an tâm. Khi cô mới bước đi được năm bảy bước, cô Visākhā gọi giật lại: - Mà này con! Khi vào tới nơi, có thể có hai trường hợp xảy ra, hãy nhớ cho kỹ. Nếu chiếc áo ấy chưa có ai cầm nắm thì con cứ tự nhiên xin phép mang về. Nếu chiếc áo ấy đã có 338 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vị tỳ-khưu nào sờ đụng rồi thì con không được lấy, mà ra đây trình lại cho ta. Nghe rõ không? Ta ngồi đợi ở đây! Lát sau, cô thị nữ "tay không" trở ra, thưa lại rằng: - Tôn giả Ānanda cùng chư sa-di sau khi đi thu dọn đây đó, thấy cái áo quý, ngài đã tự tay đem cất kỹ vào kho rồi. Ngài bảo, ai để quên, họ sẽ tới lấy sau! Chợt, cô Visākhā mỉm nụ cười nhẹ: - Ừ, vậy là tốt! Thôi về con! Cô thị nữ không hiểu được "ý nghĩa" nụ cười ấy! Chiều

hôm sau, sau khi nghe pháp, cô Visākhā nán lại thưa trình với đức Phật một chuyện. Cô kể lại cho đức Phật nghe sự kiện bỏ quên cái áo khoác ngày hôm qua. Và cái áo khoác ấy, tôn giả Ānanda đã sờ đụng nên được coi như là Tăng đã thọ nhận rồi. Bây giờ cô chính là thí chủ khởi tâm cúng dường, nói lời thưa bạch cúng dường, và nghiêng thân năm vóc sát đất cúng dường. Vậy xin đức Tôn Sư hoan hỷ thọ nhận vật cúng dường ấy để cho đệ tử được an lạc và hạnh phúc lâu dài. Đức Phật mỉm cười: - Ừ, vậy là Như Lai đã thọ nhận đầy đủ thân, khẩu, ý cúng dường của con rồi đó! Cô Visākhā vui mừng thưa tiếp: - Cái áo ấy, bây giờ là tài sản của Tam Bảo đúng pháp và luật rồi! Nó có thể bán đi để kiến tạo một ngôi tịnh xá khang trang, cúng dường đến đức Tôn Sư và thập phương tăng có chỗ tĩnh cư để giáo hóa chúng sanh. Đức Phật rõ biết giá trị của cái áo Mahālatāpasādhana ấy nên ngài nói: - Như Lai tùy hỷ hảo sự ấy! Vậy con cứ tùy nghi! Thế rồi, cô Visākhā đã cùng với mấy thị nữ đi khắp kinh thành, đến tất thảy các tiệm kim hoàn hữu danh để dạm bán chiếc áo châu báu. Chủ tiệm nào cũng “kinh hoàng” về giá

trị của nó, ai cũng muốn mua nhưng không có đủ tiền vàng để chi trả. Hai ba tiệm hợp lại cũng không đủ sức mua. Cô Visākhā nói: - Giá thị trường hiện tại, nó là bao nhiêu? Ông chủ già tiệm kim hoàn, săm soi từng món, tính đếm từng món một. Nghĩa là bao nhiêu viên kim cương, bao nhiêu viên trân châu, bao nhiêu viên san hô, bao nhiêu viên ngọc quý, bao nhiêu vàng, bao nhiêu bạc... rồi thở dài nói: - Thật ra thì nó vô giá. Không tính lụa kasī thượng hạng, gấm kambala thượng hạng, không tính sợi chỉ vàng chỉ bạc, không tính công phu nghệ thuật tinh xảo, chỉ tính châu báu thôi thì giá trị của nó đã lên đến mười triệu chín trăm ngàn đồng tiền vàng(1) rồi! Cô Visākhā cảm ơn người chủ tiệm có lòng. Cô đã tính sẵn, không ai mua nổi thì chính cô sẽ mua lại chiếc áo ấy để kiến tạo tịnh xá. Đến ngày, cô xin đức Phật chỉ địa điểm xây dựng, ngài nói nên tìm kiếm mặt bằng trong các khu rừng về hướng Đông kinh thành Sāvatthi, vì đấy có nhiều không gian rộng thoáng, lại thuận tiện cho chư tăng từ hướng Nam, Đông Nam lui tới Jetavanārāma. Vui mừng khôn xiết, cô Visākhā lạy tạ đức Phật rồi trở về chăm lo công việc thiêng liêng của mình. Trong khi tìm kiếm đất đai và bắt đầu thiết kế, xây dựng thì đức Phật đang chuẩn bị vân du đâu đó. Nhưng do sự thỉnh mời, nhờ cậy của cô Visākhā nên đức Phật đã chỉ định tôn giả Moggallāna đứng ra giám sát công trình cùng với năm trăm vị tỳ-khưu giúp sức. Thế mà vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, đôi khi tôn giả phải sử dụng thần thông để xử lý những công đoạn phức tạp. Trải qua chín tháng ròng rã, công trình mới xong, vừa kịp an cư mùa mưa

(1) Theo Pāḷi Proper Names tập 2 của GP. Matalalasekera - trang 628.

mà cô Visākhā dự định khánh thành để dâng cúng lên đức Phật và chư tăng. Công trình vĩ đại quá. Nó là cả một tòa lâu đài gồm hai tầng rất cao và dài đến mút mắt, mỗi tầng có năm trăm phòng với mọi tiện nghi đầy đủ. Cấu trúc vòm mái rất đặc biệt, nó nổi vọt lên những tháp nhọn bằng vàng rực rỡ, lại còn thiết kế sáu mươi vòi nước chảy xuống

sáu mươi chậu gốm sứ ở nơi thích hợp để sử dụng(1). Buổi lễ khánh thành được tổ chức cũng thật trang nghiêm và hoành tráng. Đại diện chư tăng, đức Phật thọ nhận khi đại gia đình cô Visākhā dùng bình vàng đổ nước lên tay ngài. Sau khi đọc lời phúc chúc, đức Phật mỉm cười nói: - Tịnh xá Jetavanārāma là do trưởng giả Ānathapiṇḍika và hoàng tử Kỳ Đà làm đại thí chủ, có con trai thứ nhất của Như Lai là Sāriputta chăm sóc công trình. Tòa lâu đài vĩ đại này là do Visākhā, mẹ của Migāra đại thí chủ, lại có con trai thứ hai của Như Lai là Moggallāna giám sát, cả thần thông và cả năm trăm tỳ-khưu giúp sức nữa. Nếu đặt tên cho đầy đủ thì trước phải gọi là " Kỳ thọ, Ānathapiṇḍika viên", và sau phải đặt tên là "Lâu đài của mẹ Migāra" (Migāramātupāsāda) hoặc "Đông Phương Lộc Mẫu tu viện" (Migāramātā-pubbārāma). Cô Visākhā mỉm cười, lòng hân hoan không kể xiết khi nghĩ rằng, phước báu của mình dĩ nhiên là đáng kể, nhưng hoan hỷ hơn nữa là chư tăng ngày càng đông, khi đức Tôn Sư an cư ở đây, có lẽ không còn phải lo thiếu thốn chỗ tiện nghi ăn ở nữa. Bắt đầu thời điểm này, Jetavanārāma tịnh xá và Đông Phương Lộc Mẫu tu viện là hai tòng lâm tại Sāvatthi mà đức Phật thường hay trú cư, an cư để giảng giáo pháp cho tứ chúng.

(1) Lấy ý từ tự điển trên.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.